

Bản án số: 104/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 17/12/1971;

ĐKKH: Tổ 1, phường TD, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1931; Con bà Nguyễn Thị H (đã chết). Gia đình có 06 anh, em, bị cáo là thứ 05; có vợ là Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973; Có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 17/01/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Xuân K, sinh năm 1954 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ 3, phường TD, thành phố TH.

2. Nguyễn Anh D, sinh năm 1980 (vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKKH: Tổ 10, phường TD, thành phố TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 30 ngày 17/01/2020 tổ công tác của Công an phường TD, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông này khai tên là Nguyễn Văn K và tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay phải 05 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói giấy bạc màu vàng đều có chứa chất bột màu trắng. K khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và thu giữ niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn K có khối lượng 0,192 gam và niêm phong trong bì ký hiệu K gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 24/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,192 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa Heroine (mẫu hoàn lại sau giám định). Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSTPTH ngày 30/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/01/2020 K một mình đi từ nhà đến chợ TD để bán rau. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi bán rau về đến khu vực gần khách sạn MNC thuộc tổ 9, phường TD, thành phố TH, K gặp một người nam giới không quen biết và mua của người này 05 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 250.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được Heroine K cầm trong lòng bàn tay phải và đi về đến tổ 1, phường TD, thành phố TH thì bị tổ công tác của Công an phường TD, thành phố TH phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/01/2020 tại tổ 1, phường TD, thành phố TH, Nguyễn Văn K đang có hành vi cất giữ trong người 0,192 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường TD, thành phố TH bắt và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nghiện ma túy 20 năm nay, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy nên giảm nhẹ

cho bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Đối với số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Văn K khai mua của 01 người nam thanh niên không quen biết, ở khu vực tổ 1, phường TD, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt này cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: thu giữ 01 bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của người ghi họ tên Trương Đăng Tam, xét đây là vật chứng phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy chưa sửa.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

- Nguyễn Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020. Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, mặt sau có 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của người ghi họ tên Trương Đăng Tam. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 261 ngày 20/4/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND phường TD, TPTH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hà